

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HSST

Ngày 22/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị O.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung K1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên: Bà Lê Thị T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 22/03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/HSST ngày 03/3/2023, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 08/03/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đàm Trọng T, sinh năm: 1994, giới tính: nam; tên gọi khác: Không có, nơi cư trú: thôn T2, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ văn hóa: 12/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: Đàm Trọng T3, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1967, anh, chị, em: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai, vợ con: chưa có.

- Tiền sự: không.

- Tiền án: Ngày 17/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện K xử 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 13/5/2022.

- Nhân thân: Ngày 29/5/2020, bị Công an huyện K Q định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Trộm cắp tài sản.

Ngày 11/3/2021, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***/ Bị hại:**

- Ông Yu Guo Y, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1990. (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đỗ Hữu Q, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T2, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

***/Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 (có mặt).

Trú tại: Thôn T4, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Nguyễn X A, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn N1, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đỗ Văn V, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn A1, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

***/ Người phiên dịch:**

- Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã L1, huyện T5, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Trọng T, sinh năm 1994, trú tại thôn T2, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên là nhân viên bảo vệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn phụ tùng ô tô S, địa chỉ Thôn Y, xã D, huyện K. Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2022, T đang làm bảo vệ ở cổng sau của công ty thì thấy trên tầng hai khu vực văn phòng có ánh đèn sáng. T đi lên tầng hai vào phòng Giám đốc công ty để tắt đèn thì nhìn thấy trên bàn làm việc của Giám đốc là ông YuGuaY sinh năm 1981 ở Q, N2, T6 (hiện đang ở Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên) có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei. Quan sát xung quanh không có người nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. T bấm nút màn hình, thấy điện thoại có cài đặt mật khẩu khóa màn hình nên cầm chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi đi kiểm tra một vòng xung quanh công ty. T mượn máy điện thoại di động của ông Nguyễn X A, sinh năm 1971, ở Thôn N1, xã B, huyện K (là bảo vệ đang trực ở cổng công ty) gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 ở Thôn T4, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên đến chờ T đi có việc. Khoảng 10 phút sau, anh L đến cổng công ty thì T bảo anh L chờ đến cửa hàng của anh Đỗ Hữu Q, sinh năm 1985 ở thôn T2, xã A, huyện K. Tại đây, T bảo muốn bán chiếc điện thoại nhưng do điện

thoại chạy phần mềm tiếng Trung Quốc nên anh Q không mua. T để lại chiếc điện thoại này nhờ anh Q mở khóa màn hình còn T tiếp tục nhờ L chở về công ty. Anh Q gửi chiếc điện thoại này đến cửa hàng điện thoại của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 ở Thôn Y, xã D, huyện K để nhờ mở khóa màn hình. Khoảng 20 giờ 30 ngày 19/12/2022, ông Yu GuaY phát hiện bị trộm cắp chiếc điện thoại của mình để trên bàn làm việc nên ông Đỗ Văn V sinh năm 1960 ở Thôn A1, xã B, huyện K là bảo vệ công ty kiểm tra hình ảnh video camera thì nhận ra đó là Đàm Trọng T. Ông V gọi điện thoại cho T và yêu cầu trả lại chiếc điện thoại cho ông Yu GuaY. Sau đó T gọi điện cho anh Q được biết điện thoại đang ở nhà chị Nguyễn Thị N nên T đến nhà chị Nguyễn Thị N lấy điện thoại đưa cho ông V để trả lại cho ông Yu GuaY.

Ngày 21/12/2022, Đàm Trọng T đến Công an huyện K đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K định giá đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei và Trung cầu giám định hình ảnh file video ghi lại diễn biến T thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL - HĐĐGTS, ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P20 Pro đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 19/12/2022 có trị giá 1.883.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 20/KL-KTHS(KTS) ngày 13/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định.

Ngày 27/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành trả lại các tài sản nêu trên cho ông Yu GuaY. Ông Yu GuaY đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số: 38/CT - VKSKC ngày 03/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đàm Trọng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo ăn năn hối cải, T khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng: anh Nguyễn Văn L trình bày khi T gọi điện cho anh và quá trình anh chở T đi đến quán của anh Q cũng như khi chở T về, T không nói việc T trộm chiếc điện thoại nên anh không biết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Đàm Trọng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như sau: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h; s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Trọng T. Tuyên xử bị cáo 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (22/03/2023). Về trách nhiệm dân sự và về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa của các bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/12/2022 tại Công ty TNHH S có địa chỉ ở Thôn Y, xã D, huyện K, Đàm Trọng T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei trị giá 1.883.000 đồng của ông YuGuaY, sinh năm 1981 ở Q, N2, T6 (hiện đang ở tại Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn hưởng lợi từ T quả lao động của người khác, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản với giá trị 1.883.000 đồng, ngày 17/8/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K xử 01 năm tù cũng về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2022, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 38/CT-VKSKC ngày 03/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đàm Trọng T về tội danh và điều luật hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu;

- Ngày 29/5/2020, bị Công an huyện K quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Trộm cắp tài sản.

- Ngày 11/3/2021, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Về tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tình tiết ngày 17/8/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K xử 01 năm tù cũng về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2022, chưa được xóa án tích là tình tiết định tội. Vì vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả cho người bị hại; bị cáo đầu thú; bố đẻ của bị cáo là ông Đàm Trọng Tân được tặng thưởng nhiều huy chương trong công tác; ông Đàm Trọng Đ2, ông nội của bị cáo là liệt sĩ . Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 (03 tình tiết) Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của các bị cáo làm mất trật tự trị an, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự và nhiều lần bị xử phạt hành chính do lỗi cố ý, bị cáo không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nên với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy cần thiết phải có hình phạt tương xứng, cần thiết cho cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội, đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo trở T người có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị mức án cao hơn so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P20 Pro đã trả lại cho chủ sở hữu là ông YuGuaY, ông YuGuaY không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei P20 Pro đã trả lại cho chủ sở hữu là ông YuGuaY, nên không đặt ra xem xét giải quyết

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h; s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo bị cáo Đàm Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đàm Trọng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (21/12/2022).

2. Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Trọng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (22/03/2023), bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- UBND xã A; D.
- Lưu: Hồ sơ, VP Tòa án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Tr

